

Dong Kwan Festival

Vietnamesen in Berlin

21.27 November. 2010

HAU	HAU	HAU
EINS		
	ZWEI	
		DREI

VIETNAMESEN IN BERLIN VON MARINA MAI

Kaum eine Migrantengruppe wird in Berlin so unterschiedlich wahrgenommen wie die Vietnamesen. In den 1990er Jahren dominierten die Medienberichte über Mafiakämpfe unter illegalen Zigarettenhändlern und ihren Schutzgelderpressern mit oft tödlichem Ausgang. Viele Lehrer erleben vietnamesische Schüler hingegen als besonders fleißig und strebsam. Studien sagen, dass sie in den neuen Bundesländern häufiger die Schule mit dem Abitur abschließen als ihre deutschen oder türkischen Klassenkameraden. Im Abschiebeknast in Grünau sind Vietnamesen die mit Abstand häufigste Gefangenengruppe. In meinem Fitnessstudio in Lichtenberg, um das herum zahlreiche Vietnamesen wohnen, bedauert man, keinen einzigen vietnamesischen Kunden zu haben. „Sie sind so unnahbar und bleiben unter sich. Sie verstehen kein Deutsch und ich weiß gar nicht, wie ich sie ansprechen sollte“, sagte mir mal der Fitnesstrainer.

Die 13 000 vietnamesischen Staatsbürger und rund halb so vielen vietnamesischstämmigen Zuwanderer mit deutschem Pass stehen in der Statistik der Zuwanderergruppen lediglich auf Platz 6. Sie sind aber die größte außereuropäische Zuwanderergruppe und die größte Gruppe neu einreisender Asylbewerber nach Berlin. Dass sie so unterschiedlich wahrgenommen werden, liegt daran, dass sie tatsächlich sehr unterschiedlich sind, zu verschiedenen Zeiten und unter verschiedenen Umständen nach Berlin kamen. Grob gesagt kann man vietnamesische Migranten in drei Gruppen teilen, die kaum etwas miteinander zu tun haben, unterschiedliche Dialekte sprechen, verschieden kochen und einen ganz anderen Alltag leben. In Berlin begegnen sie sich allenfalls beim Einkauf im Asiamarkt.

Die erste Gruppe kam nach dem Ende des Vietnamkrieges als Bootsflüchtlinge in die damalige Inselstadt West-Berlin. Sie stammten überwiegend aus dem Landessüden oder aber aus chinesischen und halbchinesischen Familien im Norden, die nach dem vietnamesisch-chinesischen Krieg 1979 diskriminiert wurden. Unter ihnen waren Akademiker, Handwerker, Vertreter der gestürzten Saigoner Regierung, aber auch mittellose Bauern und Kinder. Ihre Flucht mit klapprigen Booten über das südchinesische Meer, während der viele das Leben verloren, ist für viele bis heute ein Trauma. Die Bootsflüchtlinge wurden in der Bundesrepublik als Kontingentflüchtlinge vorbildlich willkommen geheißen und profitierten von beispielhaften Integrationsprogrammen. Da sie Vietnam aus politischen Gründen verlassen hatten, stand für sie nie infrage, dass Deutschland ihre Heimat ist. Dementsprechend war der Wille zur Integration groß.

Die zweite Gruppe, die ehemaligen Vertragsarbeiter der DDR, wurden ab 1980 von ihrer Regierung zur Arbeit in die DDR entsandt. Sie sind überwiegend Nordvietnamesen. Von ihrem Staat in die DDR zur Arbeit entsandt zu werden, empfanden viele als große Ehre. Sie fühlen sich darum noch heute Vietnam politisch sehr verbunden – ganz anders als die Bootsflüchtlinge. Gegenseitige Vorwürfe und Vorurteile resultieren oft aus diesem Unterschied. In puncto Integration hatten es die Vertragsarbeiter vergleichsweise schwer: In der DDR war ihre Kommunikation am Arbeitsplatz über Dolmetscher abgesichert. Und mehr Kommunikation sollte auch nicht sein, denn nach fünf Jahren sollten sie nach Vietnam zurückkehren. Nach der Wende bis 1997 glich das Leben vieler Vertragsarbeiter einem Kampf ums Überleben und um das Aufenthaltsrecht: Konnten sie ihr Geld nicht mehr aus eigener Kraft verdienen, mussten sie mit der Ausweisung rechnen. Viele gründeten in dieser Zeit Familien, was in der DDR behindert wurde. Um zu überleben, gründeten die Vertragsarbeiter zuerst kleine Obst- und Gemüseläden, Textilien oder Kleidung und später eine ganze Handelsstruktur aus Einzelhändlern, Großhändlern, Importeuren und Dienstleistern, die man in den vietnamesischen Gewerbegebieten „Dong Xuan“ in Lichtenberg und „ITC Pacific“ in Hohen-schönhausen besichtigen kann. Was dort exotisch anzuschauen ist, bedeutet harte Arbeit

für die Ladeninhaber, oft 14 Stunden am Tag, 6 oder 7 Tage in der Woche und ohne Urlaub. Darunter leidet dann auch die Kommunikation in den Familien. Bildung ist aber in vietnamesischen Familien ein hoher Wert. Für viele Jugendliche, die unter dem elterlichen Erfolgsdruck leiden, ein zu hoher.

Die dritte Gruppe sind die nach 1990 illegal eingereisten Asylbewerber. Sie stammen fast ausschließlich aus zwei agrarisch geprägten Provinzen in Mittelvietnam, wo man im Schatten des fernöstlichen Wirtschaftsbooms und des Klimawandels immer schlechter überleben kann. So schicken Familien einen Angehörigen nach Europa, der ihnen das Geld zum Überleben schickt. Da man hier als Asylbewerber offiziell nicht arbeiten darf, schlagen sich diese Flüchtlinge als Zigarettenhändler durch, als Kindermädchen in vietnamesischen Familien, als Lagerarbeiter in vietnamesischen Läden oder als Pilz- und Blumensammler in Brandenburger Wäldern. In anderen Bundesländern bauen Vietnamesen dieser Gruppe auch Cannabis an: in verlassenen Bauerngehöften oder verfallenen Gewerbehallen mit künstlicher Beleuchtung und Wässerung. Sie stehen unter Druck, ihre Schlepperschulden abzubauen und ihre Familien in Vietnam finanziell zu unterstützen. Von zahlreichen länger hier lebenden Vietnamesen erleben die Asylbewerber wegen ihres als primitiv empfundenen Dialektes und des illegalen Gewerbes Verachtung.

Die Regierung in Hanoi hat das hohe humane Kapital der in Europa geborenen vietnamesischen Kinder längst erkannt und will, dass sie nach einem Studienabschluss in Deutschland ihre Zukunft in dem Boomland am Mekong sehen. Hanoi wirbt um sie: Mit einem Fernsehprogramm, eigens für Auslandsvietnamesen konzipiert, sollen sie mental an Vietnam gebunden werden. Es gibt Sommerferienaufenthalte für Kinder in Vietnam, vietnamesische Sprachkurse für Kinder in Deutschland. Wenn Deutschland weiterhin davon ausgeht, dass die kleinen Vietnamesen allein wegen ihrer tollen Schulerfolge toll integriert sind und nichts tut, dass sie sich hier zu Hause fühlen, werden viele wohl nach dem Studienabschluss ausreisen.

Treffpunkte der vietnamesischen Migranten in Berlin sind neben den Asiamärkten die buddhistischen Pagoden in Spandau und Hohenschönhausen mit insgesamt fast 2000 Gläubigen sowie die katholischen Gemeinden Cong Doan Thant Gia im Wedding und Prenzlauer Berg mit insgesamt mehr als 1300 Gemeindegliedern.



Với 13 000 người mang quốc tịch Việt Nam sống tại Berlin, và khoảng một nửa con số này là người gốc Việt mang hộ chiếu Đức, người Việt đứng thứ 6 trong bảng thống kê các nhóm dân nhập cư của Berlin. Nhưng đây là nhóm người nhập cư lớn nhất đến từ ngoài châu Âu. Có thể chia họ đơn giản thành ba nhóm:

Nhóm thứ nhất là những thuyền nhân đến Tây Berlin, khi đó còn là thành phố đảo, sau khi cuộc chiến tranh Việt Nam kết thúc. Phần lớn trong số này đến từ miền Nam Việt Nam hoặc từ các gia đình gốc Trung Quốc ở phía Bắc, thành phần bị phân biệt đối xử sau chiến tranh Việt-Trung năm 1979. Là những người tị nạn được tiếp nhận theo chỉ tiêu, họ được chào đón nhiệt tình và được hưởng những chương trình hội nhập kiểu mẫu. Rời Việt Nam vì lí do chính trị và không thể nghĩ đến chuyện quay trở lại trong nhiều năm, nhóm này có quyết tâm hội nhập cao.

Nhóm thứ hai là những người sang hợp tác lao động dưới thời Cộng hòa dân chủ Đức cũ, phần lớn đến từ miền Bắc Việt Nam. Đối với nhiều người trong số này, được cử sang CHDC Đức làm việc là một niềm vinh hạnh, vì vậy họ vẫn cảm thấy gắn bó với Việt Nam về mặt chính trị - đây là điểm khác biệt hoàn toàn so với nhóm các thuyền nhân. Các chỉ trích qua lại và định kiến giữa hai bên thường có nguồn gốc từ sự khác nhau này.

Những người lao động hợp tác gặp nhiều khó khăn trong việc hội nhập. Điều này không được coi là một vấn đề dưới thời CHDC Đức, vì theo kế hoạch họ sẽ quay về sau 5 năm.

Từ sau đó tưởng đến năm 1997 những người này chỉ có được quyền cư trú khi họ có thể tự nuôi sống bản thân. Vì vậy nhiều người đã mở những cửa hàng nhỏ. Từ đó đã hình thành một chuỗi các cửa hàng, có thể thấy tại khu công nghiệp Việt Nam "Đồng Xuân" ở Lichtenberg và "ITC Thái Bình Dương" ở Hohenschönhausen. Đàng sau những hàng hóa lạ lẫm mà ta thấy ở đó là sự lao động vất vả của các chủ cửa hàng, thường là làm việc 14 tiếng một ngày, 6 hoặc 7 ngày một tuần và không có kỳ nghỉ. Sự giao tiếp trong gia đình vì thế cũng bị ảnh hưởng. Nhưng học vấn có một giá trị cao trong gia đình người Việt.

Nhóm thứ ba là những người tị nạn sang bất hợp pháp từ sau năm 1990. Hầu hết họ đến từ hai tỉnh nông thôn miền Trung Việt Nam. Một thành viên trong gia đình ở đó được cử sang châu Âu để kiếm tiền giúp cả nhà sinh sống. Những người này phải chịu áp lực trả được số nợ tiền công đưa họ đến Đức và giúp đỡ gia đình ở Việt Nam bằng các cách kiếm tiền bất hợp pháp. Những người tị nạn thường bị những người Việt Nam khác đã sống ở đây lâu coi thường vì tỏ ngữ được cho là thiếu văn minh của họ và những việc phạm pháp họ làm.

Chính quyền Hà Nội từ lâu đã nhìn ra nguồn nhân lực lớn ở thế hệ thanh niên Việt Nam sinh ra ở châu Âu và rất muốn họ, sau khi tốt nghiệp đại học tại Đức, quay lại xây dựng tương lai trên mảnh đất đang phát triển bên sông Mekong này. Hà Nội tán tỉnh họ: một chương trình truyền hình được làm riêng cho người Việt ở nước ngoài, để họ gắn kết được với Việt Nam về mặt tinh thần. Ngoài ra những trại hè được tổ chức cho trẻ em ở Việt Nam, các khóa học tiếng Việt cho trẻ em ở Đức. Nếu nước Đức không có những cố gắng tương tự thì có lẽ nhiều trong số những người nhập cư này sẽ lại ra đi sau khi tốt nghiệp.

Übersetzungen Deutsch-Vietnamesisch: Than Thu Anh



21., 22., 24. UND 25. NOVEMBER

DONG XUAN ODER FRÜHLING IN LICHTENBERG KURATIERT VON GESINE DANCKWART UND MATTHIAS LILIENTHAL

PREMIERE AM 21. NOVEMBER

14.00 BIS 17.30 UHR. TOUREN-START IM 10-MINUTEN-TAKT

22., 24. UND 25. NOVEMBER

15.00 BIS 18.00 UHR. TOUREN-START IM 10-MINUTEN-TAKT

START: INDUSTRIEGEBIET HERZBERGSTRASSE

Der asiatische Großmarkt Berlins Dong Xuan ist das Setting zweier Theatertouren: Eine, Tour A, führt den Zuschauer in kleinen Gruppen direkt durch die Läden, den Innenkosmos der Messehallen, Tour B setzt sich überdies mit dem Außen, dem ehemaligen Industriegebiet des abgewickelten VEB Elektrokohle Lichtenberg (EKL), auseinander. Dong Xuan, merkantiler Nabel einer vietnamesischen Lebenswelt, die sich in Ostdeutschland vor allem aus der Gruppe der ehemaligen Vertragsarbeiter entwickelt hat, in Westdeutschland dagegen von den Boatpeople geprägt wurde. Nord- und Südvietnamesen, deren Gespaltenheit sich zwanzig Jahre später noch immer entlang der ehemaligen deutsch-deutschen Grenzen spiegelt.

Deutsche, britische, deutsch-vietnamesische, vietnamesische und vietnamesisch-amerikanische bildende Künstler, Designer, Autoren, Filme- und Theatermacher setzen sich im buntegenialischen Filmset der Hallen mit diesen Lebenswelten auseinander: Mit ihren eigenen binationalen Biografien oder der Erfahrung der Diaspora, globalen Lebens- und Warenströmen, den kommunistischen Verbindungslinien, Antivietnamkriegsritualen in Ost und West, der Billigkeit eines Lohndrückers, dessen Geschichte Bertolt Brecht und Heiner Müller hier einsammelten. Oder sind diese Import-Export-Geschäfte nicht die legitimen Erben?

So portraituren Barbara Ehnes und Ginka Steinwachs die Waren en detail. Gedichte für die Objekte, reimportiert via Vietnam. Die junge Baly Nguyen bespielt einen Lebensmittelladen mit ihrem autobiografischen Märchen der besonderen Art – wie fühlt sich ein Panda unter Kühen? In den Bildern dieses Settings wird ein komplexer Weltenumbruch sichtbar: Das gigantische Plakat der American-Nails-System-Werbung auf der Fassade des ehemaligen Kulturhauses der VEB Elektrokohle. Die letzten Kronleuchter der Palastlampenfabrikation über den Ladentheken vietnamesischer Händler.

Reisen Sie: Von der S-Bahn-Station Landsberger Allee in die Straßenbahn der Linie M8, in Reisegemeinschaft mit etlichen und immer mehr zusteigenden Vietnamesen, durch die Vorzeige-Plattenbausiedlung Fennpfuhl, bei den Erstbewohnern von 1970 immer noch heiß geliebt, jetzt nach links schauen, hinten im Park die abgeblätterte Sporthalle – jeden Dienstag trainieren hier die 5- bis 15Jährigen Kung-Fu, die Zöglinge des Nam Hong Son Dynastie Vereins sind die Kinder der vietnamesischen Ladenbesitzer des Dong Xuan Centers, rechter Hand Jacky's Restaurant zum Parkblick, gutbürgerliche Pommes und Klöße, links jetzt Hochhaus und Rewe, die ersten bitte aussteigen und zum Asia-Imbiss und Blumenladen. Beide von einem Ehepaar ehemaliger Vertragsarbeiter betrieben. Hier ist die Startstation der Tour B, die Sie via Platte und PanTrac schließlich auch zum Center führen wird.

Aus den Ruinen der größten Elektrokohlefabrik der DDR, vorher Siemens, blühen jetzt die Markthallen Dong Xuan. In den letzten übriggebliebenen Gebäuden des VEB die ehemaligen Umkleideräume: eingeschweißt der letzte Arbeitstag 1997 – vor der endgültigen Abwicklung bzw. des Weiterverkaufs. Eine der Stationen: Nach dem Einschlag. Die Arbeiter scheinen fluchtartig die Räume verlassen zu haben. Arbeitsschuhe, Seifen, Parfüm und Overalls in den Schränken und dafür die Schlüsselliste mit den Namen der damaligen Arbeiter, auch vietnamesische ABMler, ehemalige Vertragsarbeiter.

Tour A beginnt in der Herzbergstraße etwas weiter oben, Ausstieg Station „Herzbergst./Industriegebiet“. Die Herzbergstraße führt schließlich in die Zauberberg-Atmosphäre der Psychiatrie. Im Herbst und Winter Nebelschwaden zwischen den dunklen Backsteingebäuden. Eine Ostberliner Endstraße. Jetzt. Zu DDR-Zeiten war die Straße hoch belebt, die Schichtler stiegen hier um, noch Kippen holen am Kiosk, dann zum VEB Elektrokohle. Sie holen sich am ehemaligen Kiosk EKL Ihren Plan für Tour A.

Blühende Frühlingswiese – eine Reminiszenz an die gleichnamigen Hallen in Hanoi, dort im ehemaligen französischen Kolonialbau, hier in langgestreckten weißen Messehallen der asiatische Großmarkt Berlins. Hr. Chu präsentiert in einer, zusammen mit Nora Busenius eingerichteten Station, seinen Plan einer touristischen Weiterentwicklung: Marktstände, die einer historischen Einkaufsstraße in Hanoi ähneln sollen. Noch decken sich allerdings hier vor allem Händler mit zarten Kunstblumen und pinkneonfarbener Unterwäsche, asiatischen Lebensmitteln und dem Nagelstudio-Grundbedarf ein. Massagesalons und Friseurläden fürs komplette Shopperlebnis – auch sehr beliebt bei den Freunden des Kahlschnitts mit Ornament: Stationen von Susanne Sachsse und Marc Siegel.

Die vietnamesische Gemeinde kauft, kommuniziert, arbeitet – und feiert hier. Das Mondfest, Einschulungen und aufwendige Privatfeiern. In der ewigen Tristesse der Platten von Lichtenberg ein Abstecher nach Ganzwoanders. Die Arbeiten setzen sich aufs unterschiedlichste mit der Realität vor Ort auseinander, der Geschichte dahinter, sich reibend, fragend, abstoßend, eintauchend. Die Autorin Pham Thi Hoai schreibt über ihre Arbeit als langjährige Betreiberin und Gründerin der Internetseite Talawas. Eine politisch unabhängige Plattform mit nachhaltiger Wirkung in Vietnam – nicht nur darum immer wieder lahmgelegt von Hackerangriffen. Danh Vos Installation sanfter Besenlandschaften und praktischer Badeschwämme im Dekor einer Hinrichtungsszene eines französischen Missionars. Helgard Haug und Daniel Wetzel von Rimini Protokoll lassen ehemalige Vertragsarbeiter Erinnerungen aus Wendezeiten erzählen, Hoang Nguyen setzt sich in einem nautischen Filmset mit den prägenden Kindheitserfahrungen der Flucht auseinander. Das Modedesignerduo PERRETSCHAAD collagiert die Texturen ausgewählter Lebensmittel, John Bock hingegen entwirft und schneidert Fashion inspiriert von den Kleidungsstücken direkt vor Ort. Gesine Danckwart, Phil Collins, ZhiMC/Clintwood, Truong Ngu bespielen in Zusammenarbeit mit Ladenbetreibern, ehemaligen Arbeitern, Kung Fu-Sportlern etc. Stationen der beiden Touren. Endpunkt der Touren wird ein Restaurant in den Hallen sein. Für die köstliche Pho Bo-Suppe danach.

TOUREN VON UND MIT JOHN BOCK, NORA BUSSENIUS/ANTHONY CHU, PHIL COLLINS, GESINE DANCKWART, BARBARA EHNE/GINKA STEINWACHS, PHAM THI HOAI, TRUONG NGU, BALLY NGUYEN, TAN HOANG NGUYEN, PHUONG THUY NGUYEN, PERRETSCHAAD, JULIE PFLEIDERER, RIMINI PROTOKOLL (HAUG/WETZEL), SUSANNE SACHSSE/MARC SIEGEL, DANH VO, ZHIMC/CLINTWOOD.

TOUR A: Start: Kiosk EKL (Toreinfahrt Dong Xuan Center) Herzbergstr. 128

Tram: M8, Herzbergstr./Industriegebiet

TOUR B: Start: Asia Imbiss/Blumenladen (Parkplatz REWE) Ecke Herzbergstr./

Weißenseer Weg

Tram: M13 Herzbergstr./Weißenseer Weg oder M8 Bernhard-Bästlein Str.

Mit freundlicher Unterstützung der Dong Xuan GmbH und allen Händlern des Centers, Pantrac GmbH, Verkaufskiosk EKL, Kulturamt Lichtenberg, Goethe-Institut Hanoi



ĐỒNG XUÂN HAY MÙA XUÂN TẠI LICHTENBERG

Những dãy nhà trong khu Đồng Xuân là bối cảnh cho hai chuyến tham quan có tính chất sân khấu. Chuyến thứ nhất dẫn qua những gian hàng, thế giới bên trong của khu buôn bán người Việt. Chuyến thứ hai thăm thú cả các khoảng đất phía ngoài khu chợ, trước là khu công nghiệp của hãng VEB Elektrokohle. Những dãy nhà này là cái rốn của thương mại Việt Nam, được những công nhân lao động hợp tác cũ gây dựng tại phần Đông Đức. Phần Tây Đức, ngược lại, mang dấu ấn của nhóm thuyền nhân. Bắc Việt và Nam Việt, sau 20 năm, vẫn chia rẽ, và lần này là dọc đường biên giới Đức-Đức trước kia. Các nghệ sĩ đủ ngành nghề - hội họa, thiết kế thời trang, văn học, điện ảnh, nhà hát - và đủ thành phần - Đức, Anh, Việt, Đức-Việt, Mỹ-Việt - gặp nhau tại Đồng Xuân, trong bối cảnh sắc sỡ tài tình của thế giới hàng hóa thường ngày cũng như lạ lẫm, để chia sẻ về những thế giới khác nhau, được đúc kết từ những tiểu sử đa quốc gia của họ, hoặc từ những kinh nghiệm về di cư, về dòng chảy toàn cầu của cuộc đời và hàng hóa. Barbara Ehnes và Ginka Steinwachs mô tả chi tiết các món hàng được bày bán. Hoang Nguyen, trước ống kính camera, kể lại kinh nghiệm chôn chạp thời thơ ấu của mình. Phạm Thị Hoài viết về kinh nghiệm thành lập và duy trì trang mạng Talawas. Trong một gian hàng bán thực phẩm, Bally Nguyen trình bày tự truyện cổ tích độc đáo của cô: một con gấu Panda cảm thấy gì giữa một đàn bò. Và trong bối cảnh này, ta có thể quan sát được một chuyến biển phức tạp, mang tính toàn cầu: đó là tấm biển quảng cáo khổng lồ rao bán hệ thống làm móng tay của Mỹ, treo trên mặt tiền ngôi nhà văn hóa của công ty VEB Elektrokohle trước đây. Những chiếc đèn chùm cuối cùng của nhà máy sản xuất đèn cung điện treo trên trần những gian hàng của các thương gia người Việt.

Übersetzungen Deutsch-Vietnamesisch: Than Thu Anh

24. NOVEMBER

2.2.1861

TALK MIT DANH VO UND DOMINIC EICHLER

21.00 UHR HAU 2
IN ENGLISCH

26. NOVEMBER

2.2.1861

PHUNG VO PERFORMING "LAST LETTER OF SAINT THEOPHANE VENARD..."

23.00 UHR HAU 2. FOYER. EINTRITT FREI

MATTHIAS LILIENTHAL IM GESPRÄCH MIT DANH VO

Wir werden zwei Performances von Ihnen bei unserem Festival zeigen. Auch Ihr Vater ist dabei: Er wird einen Brief des Saint Theophane Venard kopieren bzw. malen. Worum geht es?

VO: Theophane Venard war ein französischer Missionar, und er ist der Heilige, den die katholischen Vietnamesen am meisten verehren. Durch Venard ist mein Interesse an den Missionaren erst erwacht. Eher zufällig sah ich seinen Schädel in einer Kirche in Hanoi und versuchte dann, mehr über ihn zu erfahren. Ich stellte fest, dass sich der Rest seines Leichnams in der so genannten „Mission Étranger“ befindet. Fünfhundert Jahre lang bereiteten sich dort französische Missionare auf ihre Auslandseinsätze vor und lernten, wie man predigt und die Menschen zum katholischen Glauben bekehrt.

Bei meinem nächsten Besuch in Paris besuchte ich die Mission, wo man mir berichtete, dass nur sehr wenige der Missionare, die im 19. Jahrhundert nach Asien gegangen waren, um den Katholizismus zu verbreiten, überlebt hatten: Die meisten wurden hingerichtet. In der „Mission Étranger“ hieß es, diese Phase in der Geschichte der katholischen Missionen sei noch brutaler gewesen, als die Jahre der Verfolgung durch die Römer ...

Was zeichnet gerade Saint Theophane Venard aus?

VO: Er hinterließ wunderbar poetische Abschiedsbriefe an sein Studienseminar. Überdies, und das ist vielleicht noch außergewöhnlicher, verfasste er Briefe an seine Familie. Besonders interessant finde ich den Brief an seinen Vater. Ein ausgesprochen schöner Abschiedsbrief voller Worte des Trostes.

Ich wiederum hatte mich immer schon für die Handschrift meines Vaters interessiert. Ich liebte es, wenn er Speisekarten schrieb oder Schilder für sein Lokal in Dänemark malte. Die vietnamesische Zeichenschrift wurde im frühen 20. Jahrhundert von den Franzosen transkribiert. Faktisch sind es die Portugiesen, die die Schriftzeichen in lateinische Buchstaben umwandelten. Doch die offizielle Version dieser phonetischen Transkription stammt von den Franzosen. Die meisten schreibkundigen Vietnamesen verwenden heute die lateinische Schrift; niemand schreibt mehr mit den alten chinesischen Zeichen. Mein Vater lebt seit über dreißig Jahren in Dänemark. Er ist Flüchtling und kommt aus armen Verhältnissen. Er hat nie gelernt, richtig Dänisch zu sprechen, noch kann er Dänisch schreiben. Englisch und andere westliche Sprachen überhaupt sind ihm fremd.

Sie sind ihm fremd?

VO: Ganz richtig. Dennoch beherrscht er die lateinische Schrift perfekt. Und das fand ich spannend: Ein Missionar, ein Brief und die Handschrift meines Vaters. Ich kombinierte die verschiedenen Elemente zu einem work in progress. Dabei war es mir wichtig, dass mein Vater selbst beteiligt ist; eigentlich schreibt er nicht mehr.

Sie sagten einmal, Ihr Vater arbeite als Hamburger-Koch in Kopenhagen. Seine Handschrift gefällt mir sehr. Sie ist etwas ganz Besonderes. Denken Sie, dass seine Arbeit einen eigenen Wert hat?

VO: Absolut. Er ist abhängig davon, wie sie rezipiert wird. Dabei mag ich auch die Missverständnisse, die in einem solchen Werk angelegt sind. Mich reizen Widersprüche. Es gibt Wiedererkennbares, das wir auf die eine oder andere Weise wahrnehmen, und das zugleich verzerrt ist. Plötzlich haben die Dinge noch eine andere Bedeutung, je nachdem, woher sie stammen, wer sie produziert hat und wer sie betrachtet. Menschen mit unterschiedlichen Hintergründen interagieren. Darin liegt auch die Bedeutung des Briefes in meinem Projekt. Denn das Feld der Kultur ist massiv von bestimmten Vorstellungen von Heilung oder Rettung vergiftet, an die ich nie wirklich geglaubt habe.

Das HAU hat ein eigenes Design, eine eigene Sprache, die eng mit einer spezifischen Typografie verknüpft ist. Nun kommen die Leute und sehen handgeschriebene Plakate in einer Schrift, die nicht mitteleuropäisch ist. Die Idee gefällt mir. Trotzdem ergeben sich Fragen. Zum Beispiel: Wie viel kostet es, ein Plakat zu malen? Ist es billiger als ein Druck?

VO: Die Frage lautet eigentlich: Was ist der Wert dieses Plakats?



Was bedeutet es Ihrem Vater, die handschriftlichen Texte für Ihre Performances oder die Plakate zu gestalten?

VO: Ich möchte meine Arbeit eigentlich nicht interpretieren, doch das Interessante und zugleich für mich Traurige ist, dass die Qualität leidet, wenn Menschen sich von einem Ort an einen anderen Ort begeben. Die Sprache ist in diesem Prozess ein essenzielles Element. Wenn man sprachlich quasi amputiert wird, verliert man einen Großteil seiner Fähigkeiten. Man steigert sich nicht mehr, man lernt nicht weiter, man stagniert. Viele Migranten müssen in berufsfremden Branchen arbeiten und dürfen nicht das tun, was sie wirklich gut können. Mein Vater ist recht stolz auf seine Handschriften. Manchmal sage ich scherzhaft, dass sie ihm das gleiche bedeuten, wie die Produktion von Hamburgern. Doch das stimmt natürlich nicht. Es ist Handarbeit, und ich sehe sie als systematisch. Daneben aber ist der Mensch ein Mensch, und wenn man stolz ist auf das, was man tut, fühlt man sich besser. Mein Vater ist heute sehr engagiert. Er kontrolliert seine Arbeit genau und hat klare Vorstellungen davon, wie die Dinge aussehen sollen.

Auf den Plakaten finden sich vier Zitate: Keats, Beaumont und Fletcher, Shakespeare und Donne. Das Keats-Zitat ist eine Grabinschrift, richtig?

VO: Ja. Das sagte Keats, als er starb. Sie wissen ja, dass er oft schlechte Kritiken bekam...

Während Ihre Kritiken immer gut sind!

VO: Exakt. Deshalb sind Keats und ich auch keine verwandten Seelen. Er inspiriert mich, aber ansonsten haben wir keine besondere Beziehung zueinander.

Wie lautet der Satz genau?

VO: „Here lies One Whose Name was writ in Water“, was für Keats natürlich überhaupt nicht stimmt. Dennoch trifft die Aussage auf viele zu. Ich denke, wenn ich den Satz lese, an meinen Vater. Neben diesem persönlichen Gefühl, das er in mir weckt, reflektiert er jedoch auch, was ich selbst erreicht habe. Da ich mich intensiv aus meiner Familiengeschichte be-dient habe, ist mein Vater quasi natürlich zu einem Teil meiner Arbeit geworden.

Welche Rolle spielt die Tatsache, dass Ihr Vater weder Französisch noch Englisch spricht? Verständigungslücken sind damit ja unvermeidlich. Ihr Vater schreibt, doch er versteht die Worte nicht.

VO: Das ist ein wichtiger Punkt. Denn hier wird im Grunde alles, was wir tun, in Frage gestellt. Und alles, woran wir zweifeln: Was heißt es, wenn man über eine bestimmte Gruppe von Menschen spricht ... Das zeigt sich nicht zuletzt in der Zusammenstellung dieses Festival-Programms: Die Manager beherrschen die Sprache der westlichen Kultur, in der auch ich geschult bin. Hier bin ich Experte, ebenso wie Trinh Minh Ha und Ea Sola. Wir haben die gleiche Sprache gelernt, doch wir wollen über Menschen sprechen, die nicht an ihr teilhaben. Natürlich hinterfrage ich, ob wir das tun sollten, ohne, dass ich auf diese Frage eine Antwort hätte. Die Auseinandersetzung selbst ist für mich der Versuch, die wahre Bedeutung herauszuarbeiten. In diesem Sinn ist das Plakatprojekt essenziell. Denn wir reden zu viel. Ich glaube an die Zusammenarbeit, daran, dass man gemeinsam handelt. Wie können wir Strukturen schaffen, in denen Menschen, die nicht miteinander reden, zusammen agieren? Das geht nicht, wenn man interpretiert. Man muss handeln.

Übersetzung aus dem Englischen: Lilian-Astrid Geese

Transkription: Sascha Wölck

Für die Plakate danken wir

DAO THANH TRONG
DENIS „KOONÉ“ KUHNERT
NGUYEN DANG QUAN
NGUYEN THUY TRANG
NGUYEN TRAN THUY TIEN
PHAM THE BAO
PHAM VU TRUNG
TRAN CONG BINH
TRAN THI BICH THU
TRAN VAN HIEN
VO PHUNG
VU CHUNG

DANH VO, Künstler, geb. in Vietnam, lebt seit 2003 in Berlin. 2009 wurde er nominiert für den Preis der Nationalgalerie für junge Kunst und nahm an der Berlin Biennale 2010 teil. Biografisches verknüpft mit Geografie, Politik, Geschichte und Kunst spielt eine wesentliche Rolle in Danh Vos Installationen aus Dokumenten, Fotos und Aneignungen von Arbeiten anderer Künstler. Dabei führt seine konzeptuelle Strategie und sein Spiel mit parallelen Welten immer wieder auf Fragen nach Identität, Tradition und Gegenwart zurück. Im Oktober betrieb er in Charlottenburg einen Laden für Besen und Schwämme, der für das Festival in die Dong Xuan Hallen nach Lichtenberg verlegt wird.

DOMINIC EICHLER ist Kunstkritiker, Künstler und Musiker. Das Gespräch mit Danh Vo wird ein re-enactment der Diskussion zwischen Danh Vo und Julie Ault im Museum of Modern Art (MOMA) von Mai 2010.

TRÒ CHUYÊN VỚI DANH VÕ

Trong Liên hoan của chúng tôi sẽ có hai tiết mục trình diễn của anh. Cha anh cũng tham gia: Ông sẽ chép lại cũng như vẽ lại một bức thư của Thánh Theophane Venard. Xin anh cho biết nó về cái gì?

VO: Theophane Venard là một nhà truyền giáo người Pháp, và là một vị thánh được những người theo đạo Cơ đốc Việt Nam sùng kính nhất. Ông cũng đánh thức mối quan tâm của tôi đến các nhà truyền giáo. Gần như tình cờ tôi nhìn thấy hộp sọ của ông trong một nhà thờ ở Hà Nội và sau đó thì tôi muốn tìm hiểu thêm về ông. Tôi phát hiện ra rằng phần còn lại của thi thể ông nằm ở nơi gọi là “Mission Etranger”. Tại đây trong suốt năm trăm năm, các nhà truyền giáo Pháp đã chuẩn bị cho nhiệm vụ ra nước ngoài của họ, học cách giảng đạo và cách cảm hóa dân chúng theo đạo Cơ đốc.

Trong lần đến Paris sau đó tôi đã đến thăm nơi này và được nghe kể rằng, trong số những nhà truyền giáo Cơ đốc sang châu Á vào thế kỷ 19, chỉ có rất ít người sống sót: Phần lớn là bị giết hại. Tại “Mission Etranger” người ta cho rằng, giai đoạn này trong lịch sử truyền giáo Cơ đốc còn tàn bạo hơn so với những năm bị truy đuổi bởi người La Mã...

Điều gì làm Thánh Theophane Venard nổi bật?

VO: Ông đã để lại những bức thư từ biệt khóa học của mình đầy chất thơ rất tuyệt vời. Ngoài ra, và điều này có lẽ còn đặc biệt hơn, là thư ông gửi cho gia đình. Tôi thấy đặc biệt thú vị là bức thư ông viết cho cha. Một bức thư từ biệt rất đẹp đầy những lời an ủi. Thêm nữa tôi đã luôn quan tâm đến chữ viết tay của cha mình. Tôi thích mỗi khi ông viết thực đơn hay vẽ biển hiệu cho cửa hàng của mình ở Đan Mạch. Ký tự chữ Việt là phiên âm của các nhà truyền giáo Pháp đầu thế kỷ 20.



24. UND 25. NOVEMBER

THE WHITE BODY
CHOREOGRAFIE: EA SOLA, HO CHI MINH-STADT/PARIS

19.30 UHR HAU 1
MIT DEUTSCHEN UND ENGLISCHEN UNTERTITELN

Ea Sola bezieht sich in „The White Body“ auf eine Schrift von La Boétie „Diskurs über die freiwillige Sklaverei“ aus dem Jahr 1530. „Ich möchte lediglich verstehen, wie es passieren kann, dass so viele Menschen, so viele Dörfer, so viele Städte, so viele Nationen, manchmal unter einem einzigen Tyrannen leiden, der keine andere Macht besitzt, als die, welche sie ihm geben.“ (La Boétie). Das Gefühl der Ohnmacht und die Attitüden, die es erzeugt, sind Thema der französisch-vietnamesischen Choreografin Ea Sola.

„Von Hanoi aus appelliert sie an Europäer, den sozialen Fortschritt nicht über Bord zu werfen. In ‚Le corps blanc‘ lässt sie eine Kampfschrift ihrer Heimat aus dem Jahr 1548 lesen. Langsam, andächtig, eindringlich. In ‚de la servitude volontaire‘ fragt Étienne de la Boétie, warum sich das Volk freiwillig seinen Tyrannen unterwirft, anstatt sich ihrer zu entledigen. Zwei Jahrhunderte lang unterlag sein Pamphlet der Zensur. Heute stürzt sich Ea Sola nicht in den Klassenkampf, sondern fragt ganz einfach: ‚Was wird aus dem Menschen, bei aller Jagd nach Rentabilität?‘

In Vietnam lebt und arbeitet Ea Sola an der Schnittstelle zwischen traditioneller Gesellschaft und einem kommunistischen Kapitalismus. ‚Krieg wird nicht nur mit Bomben geführt‘, sagt sie. ‚Die Menschen haben keinen Urlaub, sie zählen nur als Masse. Dieser Horror wird ihnen aufgezwungen, als Modernität getarnt. Selbst Europa entwickelt sich in diese Richtung. Warum werden Europäer immer aggressiver? Sie spüren, dass ihre humanistische Kultur ihnen entgleitet, und mit ihr der Sinn ihres Lebens. Die Verneinung des Individuums führt zum Erlöschen des Überlebensinstinkts der Menschheit. Als Kollektiv ist man in der Lage, auf Bedrohung zu reagieren.‘

Ea Solas ‚Le corps blanc‘ ist eine Hommage an das Europa des sozialen Fortschritts. Ihre jungen vietnamesischen Tänzer skizzieren die Frage nach dem Wert des Individuums als Schemen, hinter Plastikplanen. Und spielen Fashion Victims im Konsumrausch. In furiosen Szenen werden ihre Bewegungen hektisch, repetitiv und mechanisch, sie wirken ihrer eigenen Rebellion völlig entfremdet.“ (Thomas Hahn, ballet-tanz Dez. 09)

Bereits in den 90er Jahren gastierte Ea Sola mit großem Erfolg mit „Sécheresse et pluie“ im Hebbel-Theater.

Company Ea Sola in Koproduktion mit Théâtre de la Ville Paris, Hong Kong Arts Festival, Holland Festival, Auckland Festival und Grand Theatre Groningen.

Mit freundlicher Unterstützung des



25. UND 27. NOVEMBER

VIETNAM-FILMPROGRAMME
KURATIERT VON MARC SIEGEL

„Displacement (Vertreibung, Verschiebung von Sinn und Bedeutungen) bedingt die Erfindung neuer Formen von Subjektivität, Freude, Intensität und Beziehungen. Damit einher geht die permanente Erneuerung einer kritischen, sorgfältigen und nachhaltigen Auseinandersetzung mit den Wertesystemen, auf die Menschen rekurrieren, wenn sie die Werkzeuge ihres Widerstands schmieden.“

Trinh T. Minh-ha

Dieses Film- und Videoprogramm könnte in Anlehnung an Trinh T. Minh-ha mit „strategies of displacement“ betitelt sein. Denn die von Marc Siegel zusammengestellten experimentellen Dokumentarfilme und Kurzvideos setzen sich nicht nur mit der Erfahrung der Vertreibung auseinander, sondern sind eine Erneuerung der kritischen und kreativen Arbeit der Bedeutungsverschiebung an sich. Die Produktionen von Trinh T. Minh-ha, Tran T. Kim-Trang und Nguyen Tan Hoang entstehen im Kontext der vietnamesischen Communities in den USA. Sie hinterfragen scheinbare Bedeutungen und Wertesysteme, die die Beziehungen von Menschen zu ihrer Heimat und zur Diaspora prägen. Das Programm wird eröffnet von einem der seltenen Berliner Auftritte der feministischen Postkolonialismustheoretikerin, Filmemacherin und Künstlerin Trinh T. Minh-ha. Sie zeigt SURNAME VIET GIVEN NAME NAM (1989), ihren mehrfach ausgezeichneten Film über die Erfahrungen vietnamesischer Frauen.

Tran T. Kim-Trang baut in ihren Projekten explizit auf Trinhs Kritik am westlichen anthropologischen Blick auf. Die Videokünstlerin erkundet in den acht Experimentalfilmen ihrer THE BLINDNESS SERIES (1992 - 2009) Blindheit als physische Realität und Metapher. Inspiriert von den „Memoirs of the Blind“, Jacques Derridas Ausstellung und Katalog für den Louvre aus dem Jahr 1990, bewegt sich Trans inventive Videoserie vom Essayistischen zum Persönlichen. Sie thematisiert die Ästhetik und Politik des Sehens, der Vision und der Wahrnehmung in unterschiedlichen Zusammenhängen, von der erotischen Fantasie bis zu den traumatischen Erfahrungen der „Killing Fields“ in Kambodscha.

Für den Videomacher und Wissenschaftler Nguyen Tan Hoang ist das Trauma Quelle eines seiner fantasievollsten Filmprojekte. Über die witzige und sexy Verarbeitung seiner eigenen Erfahrung als vietnamesischer Bootsflüchtling in PIRATED! (2000) schreibt Nguyen: „Entgegen der nostalgischen Annahme, man könne durch die Rückkehr zu sich selbst finden, findet die Re-kreation der Identität nicht in der fernen Heimat statt, sondern auf hoher See, unterwegs, auf der Reise, in einer Raum-Zeit, die weder gefunden noch zurück gewonnen werden kann, sondern allein in Reflektion und Relooping entsteht.“ Nguyens queere Low-Budget-Videos, mit ihren stockenden, zerkratzten Bildern, bilden im Prozess des Relooping Identität in den Bildern der Populärkultur neu ab. Ihre originäre Bedeutung wird so von anderen affektiven und erotischen Werten überlagert.

Die ästhetisch und theoretisch faszinierenden Produktionen dieser drei so unterschiedlichen vietnamesisch-amerikanischen KünstlerInnen sind exzellente Ressourcen für die Auseinandersetzung mit dem unerlässlichen, kreativen und politischen Projekt des „displacement“. Die FilmemacherInnen stehen im Anschluss an die Filmvorführungen für Publikums-gespräche zur Verfügung.

Tác phẩm “The White Body” của Ea Sola dựa trên bài viết năm 1530 - “Đàm luận về chế độ nô lệ tự nguyện” - của La Boétie. Từ thành phố Hồ Chí Minh, cô kêu gọi dân chúng châu Âu đừng vứt bỏ các tiến bộ xã hội. “Tôi chỉ muốn hiểu tại sao có những lúc nhiều người, nhiều làng, nhiều thành phố, nhiều quốc gia như vậy lại phải cùng chịu đựng một bạo chúa, người chẳng có một sức mạnh nào khác ngoài chính sức mạnh mà họ đưa cho hắn.” (La Boétie). “Đến với mắt công chúng qua một tấm màn nhựa mờ, các vũ công trẻ người Việt Nam của cô, bằng bóng đen của họ, đã phác thảo câu hỏi về giá trị cá nhân. Họ diễn vai những nạn nhân của thời trang trong cơn sốt tiêu thụ. Trong những cảnh cuồng nhiệt, cử động của họ trở nên mảnh liệt, lặp đi lặp lại, như máy. Họ tự trở nên xa lạ trong cuộc nổi loạn của chính mình.” (Thomas Hahn)

Biên đạo múa người Pháp gốc Việt Ea Sola phân tích sự gặp nhau giữa hình thức xã hội truyền thống với chủ nghĩa cộng sản mang màu sắc tư bản. Trong những năm 90, tại sân khấu Hebbel, cô đã có được thành công lớn với “Sécheresse et pluie”.

THE WHITE BODY

He thought of a humanity...

A modern world

I crossed Confucian countries converted to the global economy, and I thought of La Boétie, who had sown the seeds of modernity – nowhere had I seen a thinking collectively followed to this point.

The Frenchman, this European,
this White Body

who invented non-violence,

who said that we must give consideration to the freedom that is within each one of us. This spirit, is it in the developing global body? I stayed on, and I saw this person, exhausted during the whole year, unprotected, working non-stop. This body of work, that nevertheless seems happy while walking through their brightly-lit city. This body of industr, and of entertainment, like a trapped scream, who does this person belong to? Who pushes them, who leads them? Under which domination. (Ea Sola)



LIÊN HOAN PHIM VIỆT NAM

Tâm điểm trong các bộ phim tài liệu và video ngắn thử nghiệm của Trinh T. Minh-ha, Tran T. Kim-Trang và Nguyen Tan Hoang do Marc Siegel chọn là trải nghiệm thực tế khi bị truy đuổi và quá trình kim nén đầy sáng tạo. Các tác phẩm này nằm trong bối cảnh cộng đồng người Việt ở Mỹ và đặt câu hỏi về những gì vẫn được coi là ý nghĩa và giá trị chuẩn mực trong quan hệ của con người đối với quê hương và quá trình di cư. Chương trình được mở màn bằng một trong những lần xuất hiện hiếm hoi của nữ nghệ sĩ, nhà làm phim, nhà nữ quyền và lí thuyết gia Hậu thuộc địa Trinh T. Minh-ha, đi cùng với việc trình chiếu bộ phim đã nhận được nhiều giải thưởng của bà về những trải nghiệm của người phụ nữ Việt Nam, TÊN VIỆT HỌ NAM (1989). Nữ nghệ sĩ video Tran T. Kim-Trang tìm hiểu về sự mù lòa, theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, trong tám video thử nghiệm thuộc loạt phim SỰ MÙ LÒA của mình (1991-2009). Những bộ phim video kinh phí thấp, hài hước, kỳ quái của Nguyen Tan Hoang cho thấy một cách nhìn khác về căn cước: trong Reloop những hình ảnh quen thuộc đã không còn giữ những ý nghĩa ban đầu của chúng nữa mà trở nên đầy cảm xúc và khêu gợi. Ba nghệ sĩ sẽ giao lưu với khán giả sau các buổi chiếu phim.

25. NOVEMBER

**SURNAME VIET GIVEN NAME NAM
VON TRINH T. MINH-HA (1989, 108', 16MM, 0me)**

20.45 UHR HAU 2
ANSCHL. MARC SIEGEL IM GESPRÄCH MIT DER REGISSEURIN TRINH T. MINH-HA (ENGL.)

In ihrem wegweisenden und sehr persönlichen Dokumentarfilm setzt sich Trinh T. Minh-ha mit der Rolle vietnamesischer Frauen in alten und modernen Gesellschaften auseinander. Elemente von Tanz, Text, Dichtung und Interviews thematisieren die Erfahrungen von Vietnamesinnen in Nord- und Südvietnam und den USA. Trinh wirft in ihrer theoretisch und formal komplexen Produktion einen kritischen Blick auf die Traditionen ebenso wie auf die Nachkriegszeit. In der Vielfalt der Frauenstimmen, die sie zu Gehör bringt, hinterfragt sie die offizielle Kultur und stellt sich dem Problem der Übersetzbarkeit, Entwurzelung und des Exils. Mit ihrem reflektierenden und poetischen Projekt leistet Trinh zugleich einen Beitrag zur Debatte über die Strategien des Repräsentativen im Dokumentarfilm und über die Politik des Interviews.

„Die Struktur des Films ist durch die zahlreichen Varianten kultureller Identifikation vorgegeben. Es geht mir vor allem darum, wie auch und insbesondere Insider ihre eigene Kultur benennen und wie wenig stabil ihr nationales Narrativ in einem pluralistischen Umfeld ist. Es gibt kein homogenes Bild von Vietnam. Das Land lässt sich nicht in eine alles umfassende Identität pressen. Der ausdrückliche Bezug auf die Nation im letzten Drittel der Dokumentation erinnert an verschiedene Momente der vietnamesischen Geschichte. Der Titel – SURNAME VIET GIVEN NAME NAM – erfordert jedoch andere Erläuterungen und Interpretationen, die jeweils von Geschlecht, politischer Affinität und subjektiver Positionierung abhängen.“ Trinh T. Minh-ha

„„Surname Viet Given Name Nam' inszeniert die Probleme und Problematiken sprachlicher, cinematoграфischer und exile geprägter Übertragung und Bedeutungsverschiebungen (displacement). Diese werden damit zu Fragen der theoretischen Auseinandersetzung sowohl für die diegetischen Charaktere als auch für das Publikum.“ Hamid Naficy



27. NOVEMBER

THE BLINDNESS SERIES

VON TRAN T. KIM-TRANG (1992-2006, 130', ENGL.)

19.00 UHR HAU 3

ANSCHL. MARC SIEGEL IM GESPRÄCH MIT DER REGISSEURIN TRAN T. KIM-TRANG (ENGL.)

ALETHEIA (1992, 16', 3/4")

Journalistische, anekdotische, fiktive und theoretische Aspekte der Blindheit als physische Realität und Metapher leiten die Videoserie ein.

OPERCULUM (1993, 14', 3/4")

Der experimentelle Dokumentarfilm kontrastiert Aufnahmen der Künstlerin von Besuchen bei einem auf Blepahroplastik (Augenlidkorrektur) spezialisierten kosmetischen Chirurgen mit einem Text, der die Praxis der Lobotomie zur Behandlung psychisch Kranker in den 1950er Jahren beschreibt. Chirurgische Eingriffe zur Korrektur der Augenlider bei Asiatinnen werden als „Verzweiflungstat“ geschildert. Die Frauen hoffen auf „Heilung“ durch Selbstauslöschung, um kaukasischen Schönheitsnormen zu genügen.

KORE (1994, 17', BETACAM)

kore sieht das Auge als Medium des Begehrens und sexueller Ängste, als Ausdruck der Fantasien um Blindheit und verbundene Augen.

OCULARIS (1997, 21', BETACAM)

Für diesen Film wurde eine landesweit gebührenfreie Telefonnummer eingerichtet, die Menschen anrufen konnten, um über ihre Ängste und Vorstellungen von Videoüberwachung zu sprechen. In „ocularis“ geht es um Bespitzelung, Technologie und erotische Fantasien.

EKLEIPSIS (1998, 22', BETACAM)

Die Experimentaldokumentation zeigt die weltweit größte Gruppe hysterisch Blinder, eine Gemeinschaft von Kambodschanerinnen in Long Beach, Kalifornien. Um die „blendenden“ (ätzenden) Schrecken des Krieges zu verarbeiten, flossen die Tränen dieser Frauen so lange, bis sie erblindeten.

ALEXIA (2000, 10', DV)

Poetische Reflektionen zur Wortblindheit (Alexie), ein Symptom, das vor allem bei Schlaganfallpatienten zu beobachten ist: Sie verlieren die Fähigkeit, einzelne Buchstaben zu sehen, erkennen jedoch das ganze Wort, oder umgekehrt.

AMAUROSIS (2002, 28', DV)

Ein Portrait des blinden Gitarristen Nguyen Duc Dat, der als Behinderter, asiatischer Amerikaner und Waise dreifach von der Gesellschaft ausgegrenzt wird. Das Video zeigt verschiedene Ebenen eines Gesprächs mit Nguyen über seine Erfahrungen als Immigrant und junger Erwachsener in Amerika.

EPILOGUE: THE PALPABLE INVISIBILITY OF LIFE (2006, 14', DV)

Das letzte Band der Serie erkundet die sichtbaren und unsichtbaren Spuren, die nach dem Tod des Menschen bleiben. Die Künstlerin stellt das Ende Jacques Derridas dem Sterben ihrer Mutter gegenüber.

PIRATED! UND ANDERE KURZVIDEOS

VON NGUYEN TAN HOANG (1996-2002, 71', DV, ENGL.)

22.00 UHR HAU 3

ANSCHL. MARC SIEGEL IM GESPRÄCH DEM REGISSEUR NGUYEN TAN HOANG (ENGL.)

PIRATED! (2000, 11')

„1978 flohen meine Familie und ich mit dem Boot aus dem kommunistischen Vietnam. Immer wieder griffen thailändische Piraten uns an. Eine Woche trieben wir mit Maschinenschaden auf dem Meer, bis uns schließlich ein westdeutsches Schiff aufnahm. Ich war sieben Jahre alt und ständig seekrank.“ In seinem reich gewebten Bild- und Klangteppich erlebt Nguyen noch einmal die beängstigenden und beeindruckenden Begegnungen mit Piraten und Seeleuten, die er dem Zuschauer in der Form von Tagträumen und sexuellen Fantasien eines Flüchtlingsjungen präsentiert.

7 STEPS TO STICKY HEAVEN (1996, 24')

Ngyuens Dokumentarfilm kombiniert Interviews mit jungen, asiatisch-amerikanischen Schwulen und Sexszenen, die den Filmemacher mit zwei verschiedenen Liebhabern zeigen. Dabei geht es um „sticky rice“, die Idee des „Klebereis“: asiatische Männer, die andere asiatische Männer begehren.

K.I.P. (2002, 4')

Ngyuen montiert Bilder von schlechter Qualität aus einem schwulen Pornoklassiker des Regisseurs William Higgins in einer Reflektion über Rasse, sexuelle Wünsche und die Möglichkeiten der politischen und ästhetischen De- und Regeneration.

COVER GIRL: A GIFT FROM GOD (2000, 18')

Dalena ist blond, blauäugig, eine typische weiße Amerikanerin. Sie singt – fehlerfrei – vietnamesisch und ist ein vietnamesisch-amerikanischer Popstar. Durch den Mix von Clips, Konzertausschnitten und Interviews erkundet das Video den Reiz, den Dalena für die vietnamesische Diaspora ausübt.

THE CALLING (2000, 8')

Pfiffig kontrastiert der Film das Dilemma des Cineasten angesichts der Hoffnungen seiner Mutter auf eine katholische Zukunft des Sohnes mit einer Reihe von Kinopfarrern, die von schlechtem Gewissen geplagt sind und entsprechend agieren: Geheimnistuerei, Verstecken, satanische Besessenheit.

FOREVER BOTTOM! (1999, 4')

Ein humorvoller (Pseudo-)Lehrfilm zum unstillbaren Hunger, zum Genuss und zur Lust eines reuelosen asiatisch-amerikanischen sexuell Devoten.

Übersetzung aus dem Englischen: Lilian-Astrid Geese



**VIETNAMESISCHE DIASPORA AND BEYOND
KURATIERT VON DR. KIEN NGHI HA (BERLIN)**

Während die dominanten Integrationsdebatten immer noch nationalkulturell geprägt sind und oftmals kaum über rassistische Plattitüden hinauskommen, vollzieht sich in der sozialen Realität ein fundamentaler gesellschaftlicher Wandel. Am Beispiel der vietnamesischen Migration, die gerade in Berlin stark präsent ist, lässt sich aufzeigen, dass das Leben in der Diaspora vielgestaltige Formen annimmt und dieser Prozess von der Perspektive der migrantischen Subjekte zu denken ist. Mit diesem Perspektivwechsel vollzieht sich auch eine Verschiebung der gewohnten Wahrnehmungsmuster und der damit verbundenen Inhalte. In dem die Nation von ihren Rändern aus neu gedacht wird, wird es möglich bisher vernachlässigte Fragen aufzuwerfen und marginalisierte Räume in den Fokus zu nehmen.

Zu dieser Revision gehört es nicht nur essentialistische Identitätskonstruktionen und das homogenisierende Kulturverständnis zu überprüfen, sondern auch den Begriff „Diaspora“ einer zeitgenössischen Bedeutung zuzuführen. Darin wird Migration nicht länger als ein zu bewältigendes Problem begriffen, sondern die Diaspora als eine kosmopolitische Form der Vergesellschaftung diskutiert, die Berlin mit Vietnam, Orange County (USA) und anderen diasporischen Orten vernetzt. Das Zuhause-Sein zwischen hybriden Kulturen, politischen Grenzen und konstruierten Nationen, das transnationale Verbundenheit ermöglicht und Forderungen nach „cultural citizenship“ provoziert, stellt die tatsächliche Zukunftsaufgabe der Migrationsgesellschaft dar.

Solche komplex zusammengesetzten Identitäten in diasporischen Communities reflektieren unterschiedliche geschichtliche Erfahrungen mit Exil, genderspezifischer Ausbeutung und Rassismus, die einerseits kulturell verarbeitet werden und andererseits eine gesellschafts-politische Dimension in sich tragen. Dabei geht es keinesfalls um Defizit-Kompensationen und Integrationsleistungen, sondern um gleiche Rechte und demokratische Ansprüche. Diese universellen Kategorien deuten gleichzeitig auf die Notwendigkeit hin nicht in die „Ethno-Falle“ zu tappen, sondern die Diskussion über anti-asiatische Rassifizierung und Exotismen für andere Erfahrungen zu öffnen und grenzüberschreitende Solidaritätsformen zu suchen.

NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI VÀ HƠN THỂ NỮA

Trong lúc các cuộc tranh luận chính về hội nhập vẫn mang đậm dấu ấn văn hóa quốc gia và thường không tránh được lối mòn chủng tộc, trong thực tế xã hội đang diễn ra một sự thay đổi căn bản. Người Việt nhập cư, một cộng đồng lớn ở Berlin, là ví dụ cho thấy rằng cuộc sống hải ngoại mang nhiều hình thức đa dạng, và quá trình này cần được tiếp cận từ góc độ của người nhập cư. Sự thay đổi trong cách nhìn này dẫn đến sự thay đổi trong mô hình nhận thức quen thuộc và những nội dung đi kèm với nó. Tiếp cận khái niệm dân tộc từ ngoại biên giúp phơi bày ra ánh sáng những câu hỏi từ trước đến nay bị sao nhãng và đặt lại những vấn đề bị đẩy ra ngoài lề vào trung tâm.

Trong khuôn khổ này di cư không còn được hiểu là một vấn đề phải giải quyết nữa mà cần được thảo luận như một hình thức xã hội hóa quốc tế nối Berlin với Việt Nam, quận Cam (Mỹ) và các địa điểm nhập cư khác. Nhiệm vụ thiết thực của xã hội nhập cư trong tương lai là một định nghĩa “quê hương” có khả năng vượt qua các biên giới văn hóa, chính trị và dân tộc để tiến tới sự đoàn kết xuyên quốc gia và mang lại nội dung cụ thể cho khái niệm “công dân của một nền văn hóa”. Thay cho những đền bù thiếu hụt và thành tích hội nhập có tính chất nghĩa vụ, quyền bình đẳng và dân chủ phải là trọng tâm của các cuộc thảo luận.

CHƯƠNG TRÌNH

Thuyết trình: Twilight Walk: The Time of Metamorphoses

Thuyết trình: “Qua cầu gió bay”. Kinh nghiệm nghe nhìn về trốn chạy, tha hương và di cư
Thảo luận: Quá trình tự tổ chức và Căn cước của Châu Á Thái Bình Dương

Thuyết trình: Á Châu Hải Ngoại: Khái niệm, Lịch sử, Tranh Luận

Thảo luận: “Quê hương là nơi mọi người hiểu ta”. Cộng đồng người Đức gốc Việt, thế hệ thứ hai và những trải nghiệm nhập cư khác nhau.

Thảo luận: Một tranh luận hội nhập mang tính chất khác – Từ mafia thuốc lá ngoài vòng pháp luật đến học sinh kiểu mẫu?

Übersetzungen Deutsch-Vietnamesisch: Than Thu Anh



26. NOVEMBER HAU 2

EINFÜHRUNG VON DR. KIEN NGHI HA
18.00 UHR

TWILIGHT WALK: THE TIME OF METAMORPHOSES
VORTRAG VON PROF. DR. TRINH T. MINH-HA (BERKELEY)
MODERATION: ANNA BABKA
18.15 – 19.30 UHR IN ENGLISCH

„Wieso sind Sprechen und Schweigen gleichermaßen mit Scham befleckt? Manchmal friert der Verstand ein, und das Herz schlägt weiter: Name, Nation, Identität, Staatsangehörigkeit verschwinden. Mit jedem Schritt kommt die Welt dem Wanderer näher, und allüberall, auf der riesigen Leinwand des Lebens, spricht jedes Ereignis.“ Im dichten Dschungel der Begebenheiten, Taten und Ereignisse erscheint Geschichte in Form zusammenhängender Fragmente, die aufgespürt werden müssen; verfolgt, geschluckt, festgehalten oder ausgespielt auf der Wanderung ums Überleben. Der Geist dieser Wanderung hat die Autorin zu einer ganzen Tradition unabhängiger Wanderer im alten Asien geführt. Gleichzeitig bietet er ihr eine Verbindungslinie zu den Kämpfen in der ganzen Welt, genauer gesagt, zu den Kämpfen von Frauen in den USA, in Argentinien, Mexiko und China.

TRINH T. MINH-HA ist Filmemacherin, Autorin, Komponistin und Professorin für Gender & Women's Studies und Rethoric (Film) an der Universität von Kalifornien in Berkeley.
ANNA BABKA ist Literatur- und Kulturwissenschaftlerin am Institut für Germanistik der Universität Wien.

„QUA CẦU GIÓ BAY – ALS ICH DIE BRÜCKE ÜBERQUERTE ...“
AUDIO-VISUELLE BETRACHTUNGEN VON FLUCHT, EXIL UND DIASPORA
VORTRAG VON NGUYỄN QUỐC TOẢN (BERLIN)
MODERATION: SUN-JU CHOI
20.00 – 21.00 UHR

Der bekannte vietnamesische Folklore Song „Qua cầu gió bay“ liefert den musikalischen und thematischen Rahmen für meine Gedanken über diasporische „brückenwege“. In einer kurzen, von Hiphop inspirierten Adaption des Liedes flechte ich daher verschiedene vietnamesische Stimmen ein, um die gemeinsame Erfahrung von Flucht, Exil und Diaspora in einem transnationalen vietnamesischen Raum zu reflektieren.

NGUYỄN QUỐC TOẢN ist Diplom-Pädagoge, Doktorand, politischer Bildungsarbeiter, Musik- und Filmschaffender. **SUN-JU CHOI** arbeitet als Autorin und Kuratorin in Berlin.

SELBSTORGANISATION UND (PAN-)ASIATISCHE IDENTITÄTEN
DISKUSSION MIT DR. URMILA GOEL, JEE-UN KIM, DR. NIVEDITA PRASAD
MODERATION: DR. KIEN NGHI HA
21.00 – 22.30 UHR

Die verschiedenen Facetten und Erfahrungsräume „asiatischer“ Präsenzen sind ein wichtiger Bestand der deutschen Gesellschaft. Obwohl das „Asiatische“ als Identitätskonstrukt weitreichende Fragen aufwirft und oftmals als exotistische Projektionsfläche der Fremdschreibung dient, ist es zugleich auch eine Ressource der eigenen Selbstverortung wie der politisch-kulturellen Vernetzung. Vor dem Hintergrund dieses Spannungsverhältnisses werden die Chancen und Probleme des identitätspolitischen Empowerment kritisch reflektiert.

URMILA GOEL forscht zu jungen Menschen, die als InderInnen in Deutschland wahrgenommen werden. **JEE-UN KIM** ist Vorstandsmitglied des deutsch-asiatischen Vereins „korientation“ und Rechtsanwältin in Berlin. **NIVEDITA PRASAD**, promovierte Sozialwissenschaftlerin, arbeitet bei Ban Ying – einer Beratungsstelle vorwiegend für südostasiatische Frauen. **KIEN NGHI HA** forscht als Kultur- und Politikwissenschaftler zu Asian German Studies aus einer postkolonialen Perspektive.

27. NOVEMBER HAU 2

ASIATISCHE DIASPORA: BEGRIFFE, GESCHICHTE, DEBATTEN VORTRAG VON PROF. DR. RUTH MAYER (HANNOVER)

MODERATION: PROF. DR. IMAN ATTIA
18.00 – 19.30 UHR

Vor dem Hintergrund der aktuellen Debatte um den Begriff „Diaspora“ wird hier das Konzept einer asiatischen Diaspora konturiert. Im Fokus steht zunächst die Konstruktion eines „Asian American Movement“ in den USA, einer Bewegung, die sich gegen identitätspolitische und essentialistische Zuschreibungen sperrt, weil sie unterschiedliche Einzelinteressen strategisch zusammenführt. Davon ausgehend wird die Frage erörtert, ob dieser strategische Zusammenschluss aus dem sehr konkreten Kontext der amerikanischen Bürgerrechtsbewegung herausgelöst werden kann oder sollte – ob er auf andere Räume und Konstellationen übertragbar ist.

RUTH MAYER ist Professorin für American Studies an der Leibniz Universität Hannover. **IMAN ATTIA** ist Professorin für Diversity Studies (Rassismus und Migration) an der Alice Salomon Hochschule Berlin.

„HEIMAT IST DA, WO MAN VERSTANDEN WIRD“: VIETNAMESISCH-DEUTSCHE COMMUNITIES, ZWEITE GENERATION UND DIFFERENTE MIGRATIONSERFAHRUNGEN GESPRÄCH MIT UTA BETH, PHAM THI HOAI UND ANJA TUCKERMANN

MODERATION: PETRA ISABEL SCHLAGENHAUF
20.00 – 21.00 UHR

Nicht nur Berlin, sondern auch Vietnam war im Laufe seiner jüngsten Vergangenheit politisch und kulturell geteilt. Diese doppelte Teilung hat die Migrationserfahrungen der deutsch-vietnamesischen Communities wesentlich mitgeprägt und ist auch in der Gegenwart von Bedeutung. Inzwischen ist Berlin eine neue Heimat für viele VietnamesInnen, vietnamesische Deutsche und junge „VietlinerInnen“ der nachfolgenden Generationen geworden, die früher als Studierende, „Boat People“, VertragsarbeiterInnen und illegalisierte MigrantInnen ankamen bzw. in Deutschland geboren wurden.

UTA BETH war über 15 Jahre leitende Rundfunkredakteurin, lebt heute als freie Journalistin und Autorin in Berlin. **PHAM THI HOAI**, preisgekrönte vietnamesische Schriftstellerin und Übersetzerin, lebt in Berlin. **ANJA TUCKERMANN** schreibt Romane, Erzählungen und Theaterstücke, gibt Schreibwerkstätten, lebt in Berlin. **PETRA ISABEL SCHLAGENHAUF** vertritt als Rechtsanwältin vietnamesische MandantInnen in Berlin.

EINE INTEGRATIONSDEBATTE DER ANDEREN ART – VON DER ILLEGALISIERTEN „ZIGARETTENMAFIA“ ZUM „MUSTERSCHÜLER“? DISKUSSION MIT TAMARA HENTSCHEL, THÚY NONNEMANN, GÜNTER PIENING

MODERATION: ALKE WIERTH
21.00 – 22.30 UHR

Vietnamesische MigrantInnen werden in den deutschen Medien zunehmend als „gut integrierte Modellminorität“ hervorgehoben und in der politischen Debatte gegen andere Zuwanderergruppen ausgespielt. Ein genauerer Blick auf die Geschichte und soziale Realität der vietnamesischen Communities in Berlin zeigt jedoch, dass sie wie andere rassifizierte Menschen weiterhin mit Problemen der gesellschaftlichen Ausgrenzung konfrontiert sind. Dazu zählen etwa fehlende Gleichberechtigung, ungesicherter Aufenthaltsstatus, Zwangselbstständigkeit, sozio-kulturelle Marginalisierung und rassistische Angriffe.

TAMARA HENTSCHEL, Geschäftsführerin des Vereins „Reistrommel e.V.“, arbeitet seit 1988 mit VietnamesInnen. **THÚY NONNEMANN** vertritt den Migrationsrat in der Härtefallkommission und ist Mitglied des Berliner Vollzugsbeirats. **GÜNTER PIENING** ist Beauftragter des Senats von Berlin für Integration und Migration. **ALKE WIERTH** ist Redakteurin für Bildung und Migration in der Berlin-Redaktion der tageszeitung.

Kooperationspartner: Lehrstuhl für Geschichte und Gesellschaft Südostasiens (Humboldt Universität zu Berlin)



21. BIS 27. NOVEMBER 2010

DONG XUAN FESTIVAL. VIETNAMESEN IN BERLIN

SONNTAG, 21. NOVEMBER

STARTZEIT DONG XUAN ODER FRÜHLING IN LICHTENBERG
14.00 BIS 17.30 UHR TOUR A UND TOUR B, START IM 10-MINUTEN-TAKT, INDUSTRIEGEBIET
HERZBERGSTRASSE (DAUER 150 MIN.)
ANSCHL. PREMIERENPARTY
RESTAURANT LINH CHI QUAN IM DONG XUAN CENTER, HERZBERGSTR.

MONTAG, 22. NOVEMBER

STARTZEIT DONG XUAN ODER FRÜHLING IN LICHTENBERG
15.00 BIS 18.00 UHR TOUR A UND TOUR B, START IM 10-MINUTEN-TAKT, INDUSTRIEGEBIET
HERZBERGSTRASSE (DAUER 150 MIN.)

MITTWOCH, 24. NOVEMBER

STARTZEIT DONG XUAN ODER FRÜHLING IN LICHTENBERG
15.00 BIS 18.00 UHR TOUR A UND TOUR B, START IM 10-MINUTEN-TAKT, INDUSTRIEGEBIET
HERZBERGSTRASSE (DAUER 150 MIN.)
19.30 UHR HAU 1 THE WHITE BODY
CHOREOGRAFIE: EA SOLA (DAUER 60 MIN.)
21.00 UHR HAU 2 2.2.1861
TALK MIT DANH VO/DOMINIC EICHLER

DONNERSTAG, 25. NOVEMBER

STARTZEIT DONG XUAN ODER FRÜHLING IN LICHTENBERG
15.00 BIS 18.00 UHR TOUR A UND TOUR B, START IM 10-MINUTEN-TAKT, INDUSTRIEGEBIET
HERZBERGSTRASSE (DAUER 150 MIN.)
19.30 UHR HAU 1 THE WHITE BODY
CHOREOGRAFIE: EA SOLA (DAUER 60 MIN.)
20.45 UHR HAU 2 SURNAME VIET GIVEN NAME NAM
FILM VON TRINH T. MINH-HA
ANSCHL. GESPRÄCH MIT DER REGISSEURIN

FREITAG, 26. NOVEMBER

18.00 UHR HAU 2 VIETNAMESISCHE DIASPORA AND BEYOND
EINFÜHRUNG DURCH DEN KURATOR KIEN NGHI HA
18.15 UHR HAU 2 TWILIGHT WALK: THE TIME OF METAMORPHOSES
VORTRAG VON TRINH T. MINH-HA
20.00 UHR HAU 2 AUDIO-VISUELLE BETRACHTUNGEN VON FLUCHT, EXIL
UND DIASPORA
VORTRAG VON NGUYỄN QUỐC TOẢN
21.00 UHR HAU 2 SELBSTORGANISATION UND (PAN-)ASIATISCHE
IDENTITÄTEN
DISKUSSION MIT URMILA GOEL, JEE-UN KIM,
NIVEDITA PRASAD
23.00 UHR HAU 2 2.2.1861
EINTRITT FREI PHUNG VO PERFORMING "LAST LETTER OF SAINT
THEOPHANE VENARD..."

SAMSTAG, 27. NOVEMBER

18.00 UHR HAU 2 ASIATISCHE DIASPORA: BEGRIFFE, GESCHICHTE,
DEBATTEN
VORTRAG VON RUTH MAYER
19.00 UHR HAU 3 THE BLINDNESS SERIES
FILME UND VIDEOS VON TRAN T. KIM-TRANG (DAUER 130 MIN.)
ANSCHL. GESPRÄCH MIT DER REGISSEURIN
20.00 UHR HAU 2 VIETNAMESISCH-DEUTSCHE COMMUNITIES, ZWEITE GE-
NERATION UND DIFFERENTE MIGRATIONSERFAHRUNGEN
GESPRÄCH MIT UTA BETH, PHAM THI HOAI UND
ANJA TUCKERMANN
21.00 UHR HAU 2 EINE INTEGRATIONSDEBATTE DER ANDEREN ART – VON
DER „ZIGARETTENMAFIA“ ZUM „MUSTERSCHÜLER“?
DISKUSSION MIT TAMARA HENTSCHEL,
THÚY NONNEMANN, GÜNTER PIENING
22.00 UHR HAU 3 VIDEOS VON NGUYEN TAN HOANG (DAUER 70 MIN.)
ANSCHL. GESPRÄCH MIT DEM REGISSEUR
WAU ABSCHLUSSPARTY

PREISE

21., 22., 24., 25. NOVEMBER
(DONG XUAN ODER FRÜHLING IN LICHTENBERG) 15 EUR, ERM. 10 EUR
24., 25. NOVEMBER
(THE WHITE BODY) 11 UND 18 EUR, ERM. 7 EUR
24. NOVEMBER
(2.2.1861) 7 EUR, ERM. 5 EUR
25. NOVEMBER
(SURNAME VIET GIVEN NAME NAM) 11 EUR, ERM. 7 EUR
26. NOVEMBER
(VIETNAMESISCHE DIASPORA AND BEYOND) 15 EUR, ERM. 10 EUR; EINZELN: 5 EUR
27. NOVEMBER
(VIETNAMESISCHE DIASPORA AND BEYOND HAU 2) 11 EUR, ERM. 7 EUR;
EINZELN: 5 EUR
(FILMPROGRAMM HAU 3) 11 EUR, ERM. 7 EUR

KASSE

HAU 2 TÄGLICH 12 - 19 UHR, T. 030 - 259004 27
WWW.HEBBEL-AM-UFER.DE

HAUEINS [REDACTED] STRESEMANNSTR. 29 10963 BERLIN
HAU [REDACTED] ZWEI [REDACTED] HALLESCHES UFER 32 10963 BERLIN
HAU [REDACTED] DREI [REDACTED] TEMPELHOFER UFER 10 10963 BERLIN

Impressum:
Hrsg. Hebbel am Ufer, Künstlerische Leitung: Matthias Lilienthal
Kurator „Dong Xuan Festival“: Matthias Lilienthal, Mitarbeit: Sascha Wölc
Produktionsleitung: Anja Lindner, Mitarbeit: Sascha Wölc
Layout: Double Standards, Berlin, Druck: Druckerei Conrad

Dòng Xuân Festival

Vietnamesen in Berlin
21-27. November 2010

HAU	HAU	HAU
EINS	■	■
■	ZWEI	■
■	■	DREI